PHỤ LỤC

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN QÚY I NĂM 2026

(Bản hành kèm theo Quyết định số 668 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

1. Thông tin, dữ liệu về cơ cấu sản phẩm bất động sản; bất động sản đủ điều kiện đưa vào giao dịch; chuyển nhượng dự án bất động sản; số lượng và giá trị giao dịch; tồn kho bất động sản của các dự án bất động sản trên địa bàn theo quy định tại Điều 9 được tổng hợp từ Biểu mẫu số 9, Biểu mẫu số 10, Biểu mẫu số 11 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

1.1. Thông tin, dữ liệu về bất động sản, dự án bất động sản trước khi đưa vào kinh doanh từ Biểu mẫu số 9:

(1) Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Lạng Sơn

I	**THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN**
1	Tên chủ đầu tư: **Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Lạng sơn**
2	Mã số thuế: 4900102160
3	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: Số 4900102160 ngày 28/6/2022.
4	Địa điểm thực hiện dự án: phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn
5	Quy mô dự án (ha): 25,7 ha
6	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng): 755.
7	Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu

8	Tiến độ dự án được duyệt (từ … đến ...): Từ ngày 15/8/2010 đến quý I năm 2026.
II	**THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư dự án bất động sản: Số 343/QĐ-UBND ngày 03/3/2023; Số 882/QĐ-UBND ngày 16/5/2024.
2	Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Số 1929/QĐ-UBND ngày 05/11/2024.
3	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng của dự án được phê duyệt: Số 1192/QĐ-UBND ngày 30/6/2017; số 1537/QĐ-UBND ngày 25/9/2023.
4	Hợp đồng mẫu được sử dụng để ký kết trong giao dịch kinh doanh bất động sản
III	**THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Thông báo số 2099/SXD-QLXD ngày 25/11/2021 của Sở Xây dựng.
2	Giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải cấp giấy phép xây dựng
3	Thông báo khởi công xây dựng công trình
4	Giấy tờ về nghiệm thu việc đã hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng theo tiến độ dự án: Thông báo số 222/TB-SXD ngày 25/7/2023 của Sở Xây dựng.
5	Giấy tờ chứng minh đã được nghiệm thu hoàn thành xây dựng phần móng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp là nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp có nhà ở
6	Giấy tờ về quyền sử dụng đất (Có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất)
	- Quyết định giao đất

	- Quyết định cho thuê đất và hợp đồng về cho thuê quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai
	- Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai
7	Văn bản cam kết phát hành bảo lãnh quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Kinh doanh bất động sản của ngân hàng thương mại trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
8	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua
9	Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)
10	Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng, quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
11	Thông tin về phần diện tích sử dụng chung đối với bất động sản là nhà chung cư, công trình xây dựng, tòa nhà hỗn hợp nhiều mục đích sử dụng
IV	**THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CÓ SẴN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở
	Hoặc:
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở

	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng
2	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)
	- Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
V	**THÔNG TIN VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐÃ CÓ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRONG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất đã có hạ tầng kỹ thuật
2	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện được chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở
3	Giấy tờ về việc hoàn thành đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết, theo tiến độ dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt
4	Giấy tờ về việc chủ đầu tư dự án đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai (tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các loại thuế, phí, lệ phí liên quan)
5	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản (nếu có)
	- Việc thế chấp quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
VI	**LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP**
1	Doanh nghiệp Việt Nam
2	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

VII	**DỰ ÁN CHUYỂN NHƯỢNG (Nếu có)**			
	Thông tin chi tiết về toàn bộ dự án hoặc phần dự án chuyển nhượng			
1	Tên chủ đầu tư nhận chuyển nhượng:……..			
2	Địa điểm dự án chuyển nhượng:……			
3	Quy mô của dự án chuyển nhượng (theo Quyết định số…….):……			
4	Tổng vốn đầu tư/tổng mức đầu tư (tỷ đồng):……			
5	Thời hạn hoạt động của dự án: ……năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu			
6	Tiến độ dự án được duyệt (từ ... đến ...)			
7	Văn bản pháp lý của dự án chuyển nhượng *(các tài liệu được gửi kèm theo định dạng pdf)*			
	- Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với toàn bộ hoặc phần dự án chuyển nhượng			
	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển nhượng			
	- Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng hoặc bản vẽ kiến trúc cảnh quan (nếu có)			
	- Giấy phép xây dựng hoặc thông báo khởi công			
VIII	**BẤT ĐỘNG SẢN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯA VÀO GIAO DỊCH**			
STT	**Loại hình bất động sản**	**Cơ cấu loại hình bất động sản của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thẩm định dự án đầu tư xây dựng** (Kê khai trước khi có thông báo khởi công xây dựng hoặc trước khi được cơ	**Bất động sản đủ điều kiện giao dịch trong kỳ báo cáo** (Kê khai trước khi dự án có thông báo đủ điều kiện giao dịch, bán nhà ở hình thành trong tương lai, trước khi chủ đầu tư đưa bất động sản của dự án ra giao dịch)	**Lũy kế sản phẩm bất động sản đủ điều kiện đưa vào giao dịch**

		quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng để thực hiện dự án (nếu có))						
		Số lượng (căn, phòng, lô)	**Diện tích** (m^2)	**Tiến độ triển khai xây dựng**	**Số lượng** (căn, phòng, lô)	**Diện tích** (m^2)	**Số lượng** (căn, phòng, lô)	**Diện tích** (m^2)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	**BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ Ở**	**838**	**91.469**		**150**	**18.459,4**		**62.350,5**
1.1	**NHÀ Ở THƯƠNG MẠI**	**838**	**91.469**		**150**	**18.459,4**		**62.350,5**
1.1.1	Nhà ở (Biệt thự, liền kề và nhà ở độc lập)	283	30.000					
1.1.2	Chung cư							
1.1.3	Đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản cho cá nhân tự xây dựng nhà ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	555	61.469		150	18.459,4	549	62.350,5
1.2	**NHÀ Ở XÃ HỘI**							
1.2.1	Nhà ở riêng lẻ							
1.2.2	Chung cư							
1.3	**NHÀ Ở CÔNG NHÂN TẠI KHU CÔNG NGHIỆP**							
	Chung cư							
2	**CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, VĂN PHÒNG, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI**							

2.1	Văn phòng							
2.2	Trung tâm thương mại							
2.3	Văn phòng kết hợp lưu trú							
2.4	Căn hộ lưu trú							
3	**BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH**							
3.1	Biệt thự du lịch							
3.2	Căn hộ du lịch							
4	**BẤT ĐỘNG SẢN KHU CÔNG NGHIỆP**							
4.1	Nhà xưởng sản xuất							
4.2	Đất (dùng cho mục đích sản xuất, kinh doanh tại khu công nghiệp)							
5	**CÁC LOẠI HÌNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÁC**							
5.1	Công trình y tế							
5.2	Công trình giáo dục						01	4.303
5.3	Công trình văn hóa							
5.4	Công trình thể dục thể thao							
5.5	Công trình dịch vụ công cộng							

(2) Công ty Cổ phần Đầu tư NNP

I	**THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN**
1	Tên chủ đầu tư: **Công ty Cổ phần đầu tư NNP**
2	Mã số thuế: 0103754513
3	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 0103754513
4	Địa điểm thực hiện dự án: Khu đô thị phía Đông, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn
5	Quy mô dự án (ha): 1,847
6	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng): 730,400
7	Thời hạn hoạt động của dự án:…….năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu
8	Tiến độ dự án được duyệt (từ … đến ...) : 2019-2027
II	**THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư dự án bất động sản: Số 691/QĐ-UBND Ngày 17/04/2019
2	Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
3	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng của dự án được phê duyệt: Số 2267/QĐ-UBND ngày 21/11/2021
4	Hợp đồng mẫu được sử dụng để ký kết trong giao dịch kinh doanh bất động sản
III	**THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**

1	Thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Số 1388/SXD-QLXD ngày 08/10/2020.
2	Giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải cấp giấy phép xây dựng
3	Thông báo khởi công xây dựng công trình: số 588/2020/TB-NNP_LS ngày 17/11/2020.
4	Giấy tờ về nghiệm thu việc đã hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng theo tiến độ dự án: Số 89/TB-SXD ngày 15/5/2022 của Sở Xây dựng.
5	Giấy tờ chứng minh đã được nghiệm thu hoàn thành xây dựng phần móng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp là nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp có nhà ở
6	Giấy tờ về quyền sử dụng đất (Có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất)
	- Quyết định giao đất
	- Quyết định cho thuê đất và hợp đồng về cho thuê quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai
	- Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai
7	Văn bản cam kết phát hành bảo lãnh quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Kinh doanh bất động sản của ngân hàng thương mại trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
8	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua: Số 573/SXD-HTKT&VLXD ngày 22/4/2021.
9	Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)

10	Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng, quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
11	Thông tin về phần diện tích sử dụng chung đối với bất động sản là nhà chung cư, công trình xây dựng, tòa nhà hỗn hợp nhiều mục đích sử dụng
IV	**THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CÓ SẴN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở
	Hoặc:
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng
2	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)
	- Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
V	**THÔNG TIN VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐÃ CÓ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRONG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất đã có hạ tầng kỹ thuật
2	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện được chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở

3	Giấy tờ về việc hoàn thành đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết, theo tiến độ dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt
4	Giấy tờ về việc chủ đầu tư dự án đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai (tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các loại thuế, phí, lệ phí liên quan)
5	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản (nếu có)
	- Việc thế chấp quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
VI	**LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP**
1	Doanh nghiệp Việt Nam
2	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
VII	**DỰ ÁN CHUYỂN NHƯỢNG (Nếu có)**
	Thông tin chi tiết về toàn bộ dự án hoặc phần dự án chuyển nhượng
1	Tên chủ đầu tư nhận chuyển nhượng:……..
2	Địa điểm dự án chuyển nhượng:……
3	Quy mô của dự án chuyển nhượng (theo Quyết định số…….):……
4	Tổng vốn đầu tư/tổng mức đầu tư (tỷ đồng):……
5	Thời hạn hoạt động của dự án: ……năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu
6	Tiến độ dự án được duyệt (từ ... đến ...)
7	Văn bản pháp lý của dự án chuyển nhượng *(các tài liệu được gửi kèm theo định dạng pdf)*

	- Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với toàn bộ hoặc phần dự án chuyển nhượng
	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển nhượng
	- Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng hoặc bản vẽ kiến trúc cảnh quan (nếu có)
	- Giấy phép xây dựng hoặc thông báo khởi công

VIII BẤT ĐỘNG SẢN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯA VÀO GIAO DỊCH

STT	**Loại hình bất động sản**	**Cơ cấu loại hình bất động sản của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thẩm định dự án đầu tư xây dựng** (Kê khai trước khi có thông báo khởi công xây dựng hoặc trước khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng để thực hiện dự án (nếu có))		**Bất động sản đủ điều kiện giao dịch trong kỳ báo cáo** (Kê khai trước khi dự án có thông báo đủ điều kiện giao dịch, bán nhà ở hình thành trong tương lai, trước khi chủ đầu tư đưa bất động sản của dự án ra giao dịch)			**Lũy kế sản phẩm bất động sản đủ điều kiện đưa vào giao dịch**	
		Số lượng (căn, phòng, lô)	**Diện tích** (m^2)	**Tiến độ triển khai xây dựng**	**Số lượng** (căn, phòng, lô)	**Diện tích** (m^2)	**Số lượng** (căn, phòng, lô)	**Diện tích** (m^2)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	**BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ Ở**	**837**	**14.180,7**				**677**	**51.841,53**
1.1	**NHÀ Ở THƯƠNG MẠI**	**41**	**14.180,7**				**41**	**14.180,7**
1.1.1	Nhà ở (Biệt thự, liền kề và nhà ở độc lập)	41	14.180,7	Không phát sinh	Không phát sinh	Không phát sinh	41	14.180,7

1.1.2	Chung cư							
1.1.3	Đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản cho cá nhân tự xây dựng nhà ở (theo hình thức phân lô, bán nền)							
1.2	**NHÀ Ở XÃ HỘI**	**796**	**48.252,83**				**636**	**37.660,83**
1.2.1	Nhà ở riêng lẻ							
1.2.2	Chung cư	796	48.252,83	Không phát sinh	Không phát sinh	Không phát sinh	636	37.660,83
1.3	**NHÀ Ở CÔNG NHÂN TẠI KHU CÔNG NGHIỆP**							
	Chung cư							
2	**CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, VĂN PHÒNG, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI**							
2.1	Văn phòng							
2.2	Trung tâm thương mại							
2.3	Văn phòng kết hợp lưu trú							
2.4	Căn hộ lưu trú							
3	**BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH**							
3.1	Biệt thự du lịch							
3.2	Căn hộ du lịch							

4	**BẤT ĐỘNG SẢN KHU CÔNG NGHIỆP**							
4.1	Nhà xưởng sản xuất							
4.2	Đất (dùng cho mục đích sản xuất, kinh doanh tại khu công nghiệp)							
5	**CÁC LOẠI HÌNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÁC**							
5.1	Công trình y tế							
5.2	Công trình giáo dục							
5.3	Công trình văn hóa							
5.4	Công trình thể dục thể thao							
5.5	Công trình dịch vụ công cộng							

(3) Công ty Cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam

I	**THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN**
1	Tên chủ đầu tư: **Công ty Cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam**
2	Mã số thuế: 0102186593
3	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: Số 0102186593 ngày 28/11/2024.
4	Địa điểm thực hiện dự án: phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

5	Quy mô dự án (ha): 5.540
6	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng): 2586.090
7	Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu
8	Tiến độ dự án được duyệt (từ … đến ...): Quý II/2019 –Quý II/2025.
II	**THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư dự án bất động sản: Số 1426173033 ngày 14/6/2022.
2	Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
3	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng của dự án được phê duyệt: Số 1613/QĐ-UBND ngày 21/8/2018; số 1933/QĐ-UBND ngày 09/10/2019.
4	Hợp đồng mẫu được sử dụng để ký kết trong giao dịch kinh doanh bất động sản
III	**THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
2	Giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải cấp giấy phép xây dựng: Giấy phép xây dựng số 02/GPXD ngày 10/3/2020 của Sở Xây dựng.
3	Thông báo khởi công xây dựng công trình
4	Giấy tờ về nghiệm thu việc đã hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng theo tiến độ dự án
5	Giấy tờ chứng minh đã được nghiệm thu hoàn thành xây dựng phần móng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp

	là nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp có nhà ở
6	Giấy tờ về quyền sử dụng đất (Có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất)
	- Quyết định giao đất
	- Quyết định cho thuê đất và hợp đồng về cho thuê quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai
	- Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai
7	Văn bản cam kết phát hành bảo lãnh quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Kinh doanh bất động sản của ngân hàng thương mại trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
8	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua: Số 510/SXD-QLNTTBĐS&HTKT ngày 22/4/2020.
9	Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)
10	Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng, quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
11	Thông tin về phần diện tích sử dụng chung đối với bất động sản là nhà chung cư, công trình xây dựng, tòa nhà hỗn hợp nhiều mục đích sử dụng
IV	**THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CÓ SẴN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở

	Hoặc:
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng
2	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)
	- Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
V	**THÔNG TIN VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐÃ CÓ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRONG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất đã có hạ tầng kỹ thuật
2	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện được chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở
3	Giấy tờ về việc hoàn thành đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết, theo tiến độ dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt
4	Giấy tờ về việc chủ đầu tư dự án đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai (tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các loại thuế, phí, lệ phí liên quan)
5	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản (nếu có)

	- Việc thế chấp quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
VI	**LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP**
1	Doanh nghiệp Việt Nam
2	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
VII	**DỰ ÁN CHUYỂN NHƯỢNG (Nếu có)**
	Thông tin chi tiết về toàn bộ dự án hoặc phần dự án chuyển nhượng
1	Tên chủ đầu tư nhận chuyển nhượng:……..
2	Địa điểm dự án chuyển nhượng:……
3	Quy mô của dự án chuyển nhượng (theo Quyết định số…….):……
4	Tổng vốn đầu tư/tổng mức đầu tư (tỷ đồng):……
5	Thời hạn hoạt động của dự án: ……năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu
6	Tiến độ dự án được duyệt (từ ... đến ...)
7	Văn bản pháp lý của dự án chuyển nhượng *(các tài liệu được gửi kèm theo định dạng pdf)*
	- Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với toàn bộ hoặc phần dự án chuyển nhượng
	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển nhượng
	- Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng hoặc bản vẽ kiến trúc cảnh quan (nếu có)
	- Giấy phép xây dựng hoặc thông báo khởi công
VIII	**BẤT ĐỘNG SẢN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯA VÀO GIAO DỊCH**

STT	Loại hình bất động sản	**Cơ cấu loại hình bất động sản của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thẩm định dự án đầu tư xây dựng** (Kê khai trước khi có thông báo khởi công xây dựng hoặc trước khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng để thực hiện dự án (nếu có))		**Bất động sản đủ điều kiện giao dịch trong kỳ báo cáo** (Kê khai trước khi dự án có thông báo đủ điều kiện giao dịch, bán nhà ở hình thành trong tương lai, trước khi chủ đầu tư đưa bất động sản của dự án ra giao dịch)			**Lũy kế sản phẩm bất động sản đủ điều kiện đưa vào giao dịch**	
		Số lượng (căn, phòng, lô)	**Diện tích** (m^2)	**Tiến độ triển khai xây dựng**	**Số lượng** (căn, phòng, lô)	**Diện tích** (m^2)	**Số lượng** (căn, phòng, lô)	**Diện tích** (m^2)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	**BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ Ở**							
1.1	**NHÀ Ở THƯƠNG MẠI**							
1.1.1	Nhà ở (Biệt thự, liền kề và nhà ở độc lập)	229	75.242,12	Không phát sinh	Không phát sinh	Không phát sinh	229	75.242,12
1.1.2	Chung cư							
1.1.3	Đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản cho cá nhân tự xây dựng nhà ở (theo hình thức phân lô, bán nền)							
1.2	**NHÀ Ở XÃ HỘI**							
1.2.1	Nhà ở riêng lẻ							

1.2.2	Chung cư							
1.3	**NHÀ Ở CÔNG NHÂN TẠI KHU CÔNG NGHIỆP**							
	Chung cư							
2	**CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, VĂN PHÒNG, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI**							
2.1	Văn phòng							
2.2	Trung tâm thương mại							
2.3	Văn phòng kết hợp lưu trú							
2.4	Căn hộ lưu trú							
3	**BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH**							
3.1	Biệt thự du lịch							
3.2	Căn hộ du lịch							
4	**BẤT ĐỘNG SẢN KHU CÔNG NGHIỆP**							
4.1	Nhà xưởng sản xuất							
4.2	Đất (dùng cho mục đích sản xuất, kinh doanh tại khu công nghiệp)							
5	**CÁC LOẠI HÌNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÁC**							

5.1	Công trình y tế							
5.2	Công trình giáo dục							
5.3	Công trình văn hóa							
5.4	Công trình thể dục thể thao							
5.5	Công trình dịch vụ công cộng							

(4) Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư và Xây dựng Phú Lộc

I	**THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN**
1	Tên chủ đầu tư: **Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư và Xây dựng Phú Lộc**
2	Mã số thuế:
3	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: Quyết định số 589/QĐ-UB-XD ngày 13/4/2004 của UBND tỉnh Lạng Sơn
4	Địa điểm thực hiện dự án: phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn
5	Quy mô dự án (ha): 9,52 ha
6	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng): 75,805
7	Thời hạn hoạt động của dự án: 3 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu
8	Tiến độ dự án được duyệt (từ … đến ...): từ quý III năm 2004 đến hết quý IV năm 2006.
II	**THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**

1	Quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư dự án bất động sản: Quyết định số 589/QĐ-UB-XD ngày 13/4/2004 của UBND tỉnh Lạng Sơn.
2	Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền:
3	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng của dự án được phê duyệt: Số 1739/QĐ-UBND ngày 24/9/2007; số 105/QĐ-UBND ngày 31/01/2012; số 1680/QĐ-UBND ngày 25/10/2014; số 231/QĐ-UBND ngày 08/02/2017; số 601/QĐ-UBND ngày 29/3/2024.
4	Hợp đồng mẫu được sử dụng để ký kết trong giao dịch kinh doanh bất động sản
III	**THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan nhà nước có thẩm quyền:
2	Giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải cấp giấy phép xây dựng
3	Thông báo khởi công xây dựng công trình
4	Giấy tờ về nghiệm thu việc đã hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng theo tiến độ dự án:
5	Giấy tờ chứng minh đã được nghiệm thu hoàn thành xây dựng phần móng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp là nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp có nhà ở
6	Giấy tờ về quyền sử dụng đất (Có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất)
	- Quyết định giao đất
	- Quyết định cho thuê đất và hợp đồng về cho thuê quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai
	- Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai
7	Văn bản cam kết phát hành bảo lãnh quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Kinh doanh bất động sản của ngân hàng thương mại trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
8	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua
9	Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)
10	Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng, quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
11	Thông tin về phần diện tích sử dụng chung đối với bất động sản là nhà chung cư, công trình xây dựng, tòa nhà hỗn hợp nhiều mục đích sử dụng
IV	**THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CÓ SẴN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở
	Hoặc:
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng
2	Các thông tin khác

	- Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)
	- Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
V	**THÔNG TIN VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐÃ CÓ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRONG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất đã có hạ tầng kỹ thuật
2	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện được chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở
3	Giấy tờ về việc hoàn thành đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết, theo tiến độ dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt
4	Giấy tờ về việc chủ đầu tư dự án đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai (tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các loại thuế, phí, lệ phí liên quan)
5	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản (nếu có)
	- Việc thế chấp quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
VI	**LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP**
1	Doanh nghiệp Việt Nam
2	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
VII	**DỰ ÁN CHUYỂN NHƯỢNG (Nếu có)**
	Thông tin chi tiết về toàn bộ dự án hoặc phần dự án chuyển nhượng

1	Tên chủ đầu tư nhận chuyển nhượng:……..			
2	Địa điểm dự án chuyển nhượng:……			
3	Quy mô của dự án chuyển nhượng (theo Quyết định số…….):……			
4	Tổng vốn đầu tư/tổng mức đầu tư (tỷ đồng):……			
5	Thời hạn hoạt động của dự án: ……năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu			
6	Tiến độ dự án được duyệt (từ ... đến ...)			
7	Văn bản pháp lý của dự án chuyển nhượng *(các tài liệu được gửi kèm theo định dạng pdf)*			
	- Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với toàn bộ hoặc phần dự án chuyển nhượng			
	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển nhượng			
	- Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng hoặc bản vẽ kiến trúc cảnh quan (nếu có)			
	- Giấy phép xây dựng hoặc thông báo khởi công			
VIII	**BẤT ĐỘNG SẢN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯA VÀO GIAO DỊCH**			
STT	**Loại hình bất động sản**	**Cơ cấu loại hình bất động sản của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thẩm định dự án đầu tư xây dựng** (Kê khai trước khi có thông báo khởi công xây dựng hoặc trước khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng để thực hiện dự án (nếu có))	**Bất động sản đủ điều kiện giao dịch trong kỳ báo cáo** (Kê khai trước khi dự án có thông báo đủ điều kiện giao dịch, bán nhà ở hình thành trong tương lai, trước khi chủ đầu tư đưa bất động sản của dự án ra giao dịch)	**Lũy kế sản phẩm bất động sản đủ điều kiện đưa vào giao dịch**

		Số lượng (căn, phòng, lô)	**Diện tích** (m^2)	**Tiến độ triển khai xây dựng**	**Số lượng** (căn, phòng, lô)	**Diện tích** (m^2)	**Số lượng** (căn, phòng, lô)	**Diện tích** (m^2)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	**BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ Ở**							
1.1	**NHÀ Ở THƯƠNG MẠI**							
1.1.1	Nhà ở (Biệt thự, liền kề và nhà ở độc lập)							
1.1.2	Chung cư							
1.1.3	Đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản cho cá nhân tự xây dựng nhà ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	245	3.0310,0				180	23.368,73
1.2	**NHÀ Ở XÃ HỘI**							
1.2.1	Nhà ở riêng lẻ							
1.2.2	Chung cư							
1.3	**NHÀ Ở CÔNG NHÂN TẠI KHU CÔNG NGHIỆP**							
	Chung cư							
2	**CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, VĂN PHÒNG, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI**							
2.1	Văn phòng							

2.2	Trung tâm thương mại							
2.3	Văn phòng kết hợp lưu trú							
2.4	Căn hộ lưu trú							
3	**BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH**							
3.1	Biệt thự du lịch							
3.2	Căn hộ du lịch							
4	**BẤT ĐỘNG SẢN KHU CÔNG NGHIỆP**							
4.1	Nhà xưởng sản xuất							
4.2	Đất (dùng cho mục đích sản xuất, kinh doanh tại khu công nghiệp)							
5	**CÁC LOẠI HÌNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÁC**							
5.1	Công trình y tế							
5.2	Công trình giáo dục							
5.3	Công trình văn hóa							
5.4	Công trình thể dục thể thao							
5.5	Công trình dịch vụ công cộng							

(5) Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hoàng Dương

I	**THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN**
1	Tên chủ đầu tư: **Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hoàng Dương**
2	Mã số thuế: 0100807439
3	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:
4	Địa điểm thực hiện dự án: phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn
5	Quy mô dự án (ha): 27,74ha
6	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng): 877,2.
7	Thời hạn hoạt động của dự án: 20 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu.
8	Tiến độ dự án được duyệt (từ … đến ...):
II	**THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư dự án bất động sản:
2	Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền:
3	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng của dự án được phê duyệt:
4	Hợp đồng mẫu được sử dụng để ký kết trong giao dịch kinh doanh bất động sản
III	**THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan nhà nước có thẩm quyền:
2	Giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải cấp giấy phép xây dựng

3	Thông báo khởi công xây dựng công trình
4	Giấy tờ về nghiệm thu việc đã hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng theo tiến độ dự án:
5	Giấy tờ chứng minh đã được nghiệm thu hoàn thành xây dựng phần móng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp là nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp có nhà ở
6	Giấy tờ về quyền sử dụng đất (Có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất)
	- Quyết định giao đất
	- Quyết định cho thuê đất và hợp đồng về cho thuê quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai
	- Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai
7	Văn bản cam kết phát hành bảo lãnh quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Kinh doanh bất động sản của ngân hàng thương mại trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
8	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua
9	Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)
10	Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng, quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
11	Thông tin về phần diện tích sử dụng chung đối với bất động sản là nhà chung cư, công trình xây dựng, tòa nhà hỗn hợp nhiều mục đích sử dụng

IV	**THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CÓ SẴN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở
	Hoặc:
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng
2	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)
	- Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
V	**THÔNG TIN VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐÃ CÓ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRONG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất đã có hạ tầng kỹ thuật
2	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện được chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở
3	Giấy tờ về việc hoàn thành đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết, theo tiến độ dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt
4	Giấy tờ về việc chủ đầu tư dự án đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai (tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các loại thuế, phí, lệ phí liên quan)

5	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản (nếu có)
	- Việc thế chấp quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
VI	**LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP**
1	Doanh nghiệp Việt Nam
2	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
VII	**DỰ ÁN CHUYỂN NHƯỢNG (Nếu có)**
	Thông tin chi tiết về toàn bộ dự án hoặc phần dự án chuyển nhượng
1	Tên chủ đầu tư nhận chuyển nhượng:……..
2	Địa điểm dự án chuyển nhượng:……
3	Quy mô của dự án chuyển nhượng (theo Quyết định số…….):……
4	Tổng vốn đầu tư/tổng mức đầu tư (tỷ đồng):……
5	Thời hạn hoạt động của dự án: ……năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu
6	Tiến độ dự án được duyệt (từ ... đến ...)
7	Văn bản pháp lý của dự án chuyển nhượng *(các tài liệu được gửi kèm theo định dạng pdf)*
	- Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với toàn bộ hoặc phần dự án chuyển nhượng
	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển nhượng
	- Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng hoặc bản vẽ kiến trúc cảnh quan (nếu có)

	- Giấy phép xây dựng hoặc thông báo khởi công

VIII	**BẤT ĐỘNG SẢN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯA VÀO GIAO DỊCH**							
STT	**Loại hình bất động sản**	**Cơ cấu loại hình bất động sản của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thẩm định dự án đầu tư xây dựng** (Kê khai trước khi có thông báo khởi công xây dựng hoặc trước khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng để thực hiện dự án (nếu có))		**Bất động sản đủ điều kiện giao dịch trong kỳ báo cáo** (Kê khai trước khi dự án có thông báo đủ điều kiện giao dịch, bán nhà ở hình thành trong tương lai, trước khi chủ đầu tư đưa bất động sản của dự án ra giao dịch)			**Lũy kế sản phẩm bất động sản đủ điều kiện đưa vào giao dịch**	
		Số lượng (căn, phòng, lô)	**Diện tích** (m^2)	**Tiến độ triển khai xây dựng**	**Số lượng** (căn, phòng, lô)	**Diện tích** (m^2)	**Số lượng** (căn, phòng, lô)	**Diện tích** (m^2)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	**BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ Ở**							
1.1	**NHÀ Ở THƯƠNG MẠI**							
1.1.1	Nhà ở (Biệt thự, liền kề và nhà ở độc lập)							
1.1.2	Chung cư							
1.1.3	Đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản cho cá nhân tự xây dựng nhà ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	891	91.830,74		24	3.915,04		
1.2	**NHÀ Ở XÃ HỘI**							

1.2.1	Nhà ở riêng lẻ							
1.2.2	Chung cư							
1.3	**NHÀ Ở CÔNG NHÂN TẠI KHU CÔNG NGHIỆP**							
	Chung cư							
2	**CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, VĂN PHÒNG, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI**							
2.1	Văn phòng							
2.2	Trung tâm thương mại							
2.3	Văn phòng kết hợp lưu trú							
2.4	Căn hộ lưu trú							
3	**BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH**							
3.1	Biệt thự du lịch							
3.2	Căn hộ du lịch							
4	**BẤT ĐỘNG SẢN KHU CÔNG NGHIỆP**							
4.1	Nhà xưởng sản xuất							
4.2	Đất (dùng cho mục đích sản xuất, kinh doanh tại khu công nghiệp)							

5	**CÁC LOẠI HÌNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÁC**							
5.1	Công trình y tế							
5.2	Công trình giáo dục							
5.3	Công trình văn hóa							
5.4	Công trình thể dục thể thao							
5.5	Công trình dịch vụ công cộng							

(6) Công ty TNHH BĐS Trường Thịnh Phát

I	**THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN**
1	Tên chủ đầu tư: **Công ty TNHH BĐS Trường Thịnh Phát**
2	Mã số thuế: 4900884380
3	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: số 4900884380 ngày 28/6/2022.
4	Địa điểm thực hiện dự án: khu Ao Đẫu, xã Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.
5	Quy mô dự án (ha): 52,3ha
6	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng): 2.052,915.
7	Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu.
8	Tiến độ dự án được duyệt (từ … đến ...): 48 tháng sau khi được bàn giao mặt bằng sạch.

II	**THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư dự án bất động sản: Quyết định số 1864/QĐ-UBND ngày 29/9/2019.
2	Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: 8.68ha theo quyết định giao đất số 2195/QĐ-UBND tỉnh ngày 25/12/2023 và 0.18ha theo Quyết định số 1736/QĐ-UBND ngày 04/10/2024
3	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng của dự án được phê duyệt: Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 31/01/2019; Quyết định số 1931/QĐ-UBND ngày 02/10/2020.
4	Hợp đồng mẫu được sử dụng để ký kết trong giao dịch kinh doanh bất động sản
III	**THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan nhà nước có thẩm quyền:
2	Giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải cấp giấy phép xây dựng
3	Thông báo khởi công xây dựng công trình
4	Giấy tờ về nghiệm thu việc đã hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng theo tiến độ dự án:
5	Giấy tờ chứng minh đã được nghiệm thu hoàn thành xây dựng phần móng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp là nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp có nhà ở
6	Giấy tờ về quyền sử dụng đất (Có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất)
	- Quyết định giao đất
	- Quyết định cho thuê đất và hợp đồng về cho thuê quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai

	- Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai
7	Văn bản cam kết phát hành bảo lãnh quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Kinh doanh bất động sản của ngân hàng thương mại trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
8	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua
9	Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)
10	Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng, quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
11	Thông tin về phần diện tích sử dụng chung đối với bất động sản là nhà chung cư, công trình xây dựng, tòa nhà hỗn hợp nhiều mục đích sử dụng
IV	**THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CÓ SẴN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở
	Hoặc:
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng

2	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)
	- Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
V	**THÔNG TIN VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐÃ CÓ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRONG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất đã có hạ tầng kỹ thuật
2	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện được chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở
3	Giấy tờ về việc hoàn thành đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết, theo tiến độ dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt
4	Giấy tờ về việc chủ đầu tư dự án đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai (tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các loại thuế, phí, lệ phí liên quan)
5	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản (nếu có)
	- Việc thế chấp quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
VI	**LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP**
1	Doanh nghiệp Việt Nam
2	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
VII	**DỰ ÁN CHUYỂN NHƯỢNG (Nếu có)**

	Thông tin chi tiết về toàn bộ dự án hoặc phần dự án chuyển nhượng			
1	Tên chủ đầu tư nhận chuyển nhượng:……..			
2	Địa điểm dự án chuyển nhượng:……			
3	Quy mô của dự án chuyển nhượng (theo Quyết định số…….):……			
4	Tổng vốn đầu tư/tổng mức đầu tư (tỷ đồng):……			
5	Thời hạn hoạt động của dự án: ……năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu			
6	Tiến độ dự án được duyệt (từ ... đến ...)			
7	Văn bản pháp lý của dự án chuyển nhượng *(các tài liệu được gửi kèm theo định dạng pdf)*			
	- Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với toàn bộ hoặc phần dự án chuyển nhượng			
	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển nhượng			
	- Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng hoặc bản vẽ kiến trúc cảnh quan (nếu có)			
	- Giấy phép xây dựng hoặc thông báo khởi công			
VIII	**BẤT ĐỘNG SẢN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯA VÀO GIAO DỊCH**			
STT	**Loại hình bất động sản**	**Cơ cấu loại hình bất động sản của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thẩm định dự án đầu tư xây dựng** (Kê khai trước khi có thông báo khởi công xây dựng hoặc trước khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng để	**Bất động sản đủ điều kiện giao dịch trong kỳ báo cáo** (Kê khai trước khi dự án có thông báo đủ điều kiện giao dịch, bán nhà ở hình thành trong tương lai, trước khi chủ đầu tư đưa bất động sản của dự án ra giao dịch)	**Lũy kế sản phẩm bất động sản đủ điều kiện đưa vào giao dịch**

		thực hiện dự án (nếu có))						
		Số lượng (căn, phòng, lô)	**Diện tích** (m^2)	**Tiến độ triển khai xây dựng**	**Số lượng** (căn, phòng, lô)	**Diện tích** (m^2)	**Số lượng** (căn, phòng, lô)	**Diện tích** (m^2)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	**BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ Ở**	**1.383**	**188.057,09**		**341**	**36.673,89**	**341,00**	**36.673,89**
1.1	**NHÀ Ở THƯƠNG MẠI**	**1.383**	**188.057,09**		**341**	**36.673,89**	**341,00**	**36.673,89**
1.1.1	Nhà ở (Biệt thự, liền kề và nhà ở độc lập)	1.383	188.057,09	Đang triển khai	72	4.261,56	72,00	4.261,56
1.1.2	Chung cư							
1.1.3	Đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản cho cá nhân tự xây dựng nhà ở (theo hình thức phân lô, bán nền)				269	32.412,33	269,00	32.412,33
1.2	**NHÀ Ở XÃ HỘI**							
1.2.1	Nhà ở riêng lẻ							
1.2.2	Chung cư							
1.3	**NHÀ Ở CÔNG NHÂN TẠI KHU CÔNG NGHIỆP**							
	Chung cư							
2	**CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, VĂN PHÒNG, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI**		**6.777,10**					

2.1	Văn phòng		3.134,41					
2.2	Trung tâm thương mại							
2.3	Văn phòng kết hợp lưu trú							
2.4	Căn hộ lưu trú		3.642,69					
3	**BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH**							
3.1	Biệt thự du lịch							
3.2	Căn hộ du lịch							
4	**BẤT ĐỘNG SẢN KHU CÔNG NGHIỆP**							
4.1	Nhà xưởng sản xuất							
4.2	Đất (dùng cho mục đích sản xuất, kinh doanh tại khu công nghiệp)							
5	**CÁC LOẠI HÌNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÁC**		**20.557,21**					
5.1	Công trình y tế		3.996,04					
5.2	Công trình giáo dục		13.108,11					
5.3	Công trình văn hóa							
5.4	Công trình thể dục thể thao							
5.5	Công trình dịch vụ công cộng		3.453,06					

2. Biểu mẫu số 10 - Thông tin, dữ liệu về chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản: **Không có chuyển nhượng dự án.**

3. Biểu mẫu số 11 - Thông tin, dữ liệu về tình hình giao dịch bất động sản của dự án

Kỳ báo cáo: ***Quý I năm 2026***

(1) Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Lạng Sơn

I	**THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN**
1	Tên chủ đầu tư: **Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Lạng Sơn**
2	Mã số thuế: 4900102160
3	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: Số 4900102160 ngày 28/6/2022
4	Địa điểm thực hiện dự án: phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn
5	Quy mô dự án (ha): 25,7
6	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng): 755
7	Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu
8	Tiến độ dự án được duyệt (từ ... đến ...): ngày 15/8/2010 đến quý IV năm 2025.
II	**THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư dự án bất động sản: Số 343/QĐ-UBND Ngày 03/3/2023; số 882/QĐ-UBND ngày 16/5/2024.
2	Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: số 1929/QĐ-UBND ngày 05/11/2024.
3	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng của dự án được phê duyệt: số 1192/QĐ-UBND ngày 30/6/2017; số

	1537/QĐ-UBND ngày 25/9/2023.
4	Hợp đồng mẫu được sử dụng để ký kết trong giao dịch kinh doanh bất động sản
III	**THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI** (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)
1	Thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Thông báo số 2099/SXD-QLN ngày 25/11/2021 của Sở Xây dựng.
2	Giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải cấp giấy phép xây dựng
3	Thông báo khởi công xây dựng công trình
4	Giấy tờ về nghiệm thu việc đã hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng theo tiến độ dự án: Thông báo số 222/TB-SXD ngày 25/7/2023 của Sở Xây dựng.
5	Giấy tờ chứng minh đã được nghiệm thu hoàn thành xây dựng phần móng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp là nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp có nhà ở
6	Giấy tờ về quyền sử dụng đất (Có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất)
	- Quyết định giao đất
	- Quyết định cho thuê đất và hợp đồng về cho thuê quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai
	- Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai

7	Văn bản cam kết phát hành bảo lãnh quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Kinh doanh bất động sản của ngân hàng thương mại trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
8	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua
9	Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)
10	Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng, quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
11	Thông tin về phần diện tích sử dụng chung đối với bất động sản là nhà chung cư, công trình xây dựng, tòa nhà hỗn hợp nhiều mục đích sử dụng
IV	**THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CÓ SẴN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở
	Hoặc:
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng
2	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)
	- Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
V	**THÔNG TIN VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐÃ CÓ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRONG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**

1	Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất đã có hạ tầng kỹ thuật
2	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện được chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở
3	Giấy tờ về việc hoàn thành đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết, theo tiến độ dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt
4	Giấy tờ về việc chủ đầu tư dự án đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai (tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các loại thuế, phí, lệ phí liên quan)
5	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản (nếu có)
	- Việc thế chấp quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
VI	**LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP**
1	Doanh nghiệp Việt Nam
2	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
VII	**BẤT ĐỘNG SẢN GIAO DỊCH TRONG KỲ**

STT	**Loại hình bất động sản**	**Thông tin về hợp đồng bán**			**Bán**				**Cho thuê**				**Tồn kho bất động sản** (Lũy kế bất động sản còn lại chưa giao dịch trong kỳ báo cáo)		**Số lượng đã được cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản**
		Số, ký hiệu hợp đồng mua bán/ cho thuê	**Tên tổ chức, cá nhân bên mua/ bên thuê**	**Số căn cước**	**Số lượng** (căn, lô, phòng)	**Diện tích** (m^2)	**Giá bán bất động sản/ m^2** (triệu đồng)	**Giá trị hợp đồng mua, bán** (không bao gồm thuế, phí chuyển nhượng)	**Số lượng** (căn, lô, phòng)	**Diện tích** (m^2)	**Giá thuê bất động sản/ m^2** (triệu đồng)	**Giá trị hợp đồng thuê** (không bao gồm thuế, phí chuyển nhượng)	**Số lượng** (căn, lô, phòng)	**Diện tích** (m^2)	

															khác gắn liền với đất (căn, lô, phòng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(7) x (8)	(10)	(11)	(12)	(13)=(11) x(12)	(14)	(15)	(16)
1	**BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ Ở**														
1.1	**NHÀ Ở THƯƠNG MẠI**														
1.1.1	Nhà ở (Biệt thự, liền kề và nhà ở độc lập)														
1.1.2	Chung cư														
1.1.3	Đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản cho cá nhân tự xây dựng nhà ở (theo hình thức phân lô, bán				61	6.948,9	13.050.000 đồng	90,677 tỷ đồng					488	55.301,6	150

	nền)														
1.2	**NHÀ Ở XÃ HỘI**														
1.2.1	Nhà ở riêng lẻ														
1.2.2	Chung cư														
1.3	**NHÀ Ở CÔNG NHÂN TẠI KHU CÔNG NGHIỆP**														
	Chung cư														
2	**CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, VĂN PHÒNG, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI**														
2.1	Văn phòng														
2.2	Trung tâm thương mại														

2.3	Văn phòng kết hợp lưu trú														
2.4	Căn hộ lưu trú														
3	**BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH**														
3.1	Biệt thự du lịch														
3.2	Căn hộ du lịch														
4	**BẤT ĐỘNG SẢN KHU CÔNG NGHIỆP**														
4.1	Nhà xưởng sản xuất														
4.2	Đất *(dùng cho mục đích sản xuất, kinh doanh tại khu công nghiệp).*														

5	**CÁC LOẠI HÌNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÁC**														
5.1	Công trình y tế														
5.2	Công trình giáo dục														
5.3	Công trình văn hóa														
5.4	Công trình thể dục thể thao														
5.5	Công trình dịch vụ công cộng														

(2) Công ty Cổ phần Đầu tư NNP

I	**THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN**
1	Tên chủ đầu tư: **Công ty Cổ phần Đầu tư NNP**
2	Mã số thuế:……
3	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 0103754513

4	Địa điểm thực hiện dự án: Khu đô thị phía Đông, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn
5	Quy mô dự án (ha): 1,847
6	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng): 730,400
7	Thời hạn hoạt động của dự án:…….năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu.
8	Tiến độ dự án được duyệt (từ ... đến ...): 2019-2027
II	**THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư dự án bất động sản: Số 691/QĐ-UBND Ngày 17/04/2019
2	Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
3	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng của dự án được phê duyệt: Số 2267/QĐ-UBND ngày 21/11/2021.
4	Hợp đồng mẫu được sử dụng để ký kết trong giao dịch kinh doanh bất động sản
III	**THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI** (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)
1	Thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Số 1388/SXD-QLXD ngày 08/10/2020.
2	Giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải cấp giấy phép xây dựng
3	Thông báo khởi công xây dựng công trình: số 588/2020/TB-NNP_LS ngày 17/11/2020.
4	Giấy tờ về nghiệm thu việc đã hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng theo tiến độ dự án: Số 89/TB-SXD ngày 15/5/2022 của Sở Xây dựng.

5	Giấy tờ chứng minh đã được nghiệm thu hoàn thành xây dựng phần móng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp là nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp có nhà ở
6	Giấy tờ về quyền sử dụng đất (Có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất)
	- Quyết định giao đất
	- Quyết định cho thuê đất và hợp đồng về cho thuê quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai
	- Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai
7	Văn bản cam kết phát hành bảo lãnh quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Kinh doanh bất động sản của ngân hàng thương mại trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
8	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua: Số 573/SXD-HTKT&VLXD ngày 22/4/2021.
9	Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)
10	Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng, quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
11	Thông tin về phần diện tích sử dụng chung đối với bất động sản là nhà chung cư, công trình xây dựng, tòa nhà hỗn hợp nhiều mục đích sử dụng
IV	**THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CÓ SẴN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở

	Hoặc:
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng
2	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)
	- Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
V	**THÔNG TIN VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐÃ CÓ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRONG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất đã có hạ tầng kỹ thuật
2	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện được chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở
3	Giấy tờ về việc hoàn thành đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết, theo tiến độ dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt
4	Giấy tờ về việc chủ đầu tư dự án đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai (tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các loại thuế, phí, lệ phí liên quan)
5	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản (nếu có)

	- Việc thế chấp quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
VI	**LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP**
1	Doanh nghiệp Việt Nam
2	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
VII	**BẤT ĐỘNG SẢN GIAO DỊCH TRONG KỲ**

STT	**Loại hình bất động sản**	**Thông tin về hợp đồng bán**			**Bán**				**Cho thuê**				**Tồn kho bất động sản** (Lũy kế bất động sản còn lại chưa giao dịch trong kỳ báo cáo)		**Số lượng đã được cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất** (căn, lô, phòng)
		Số, ký hiệu hợp đồng mua bán/ cho thuê	**Tên tổ chức, cá nhân bên mua/ bên thuê**	**Số căn cước**	**Số lượng** (căn, lô, phòng)	**Diện tích** (m^2)	**Giá bán bất động sản/ m^2** (triệu đồng)	**Giá trị hợp đồng mua, bán** (không bao gồm thuế, phí chuyển nhượng)	**Số lượng** (căn, lô, phòng)	**Diện tích** (m^2)	**Giá thuê bất động sản/ m^2** (triệu đồng)	**Giá trị hợp đồng thuê** (không bao gồm thuế, phí chuyển nhượng)	**Số lượng** (căn, lô, phòng)	**Diện tích** (m^2)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(7) x (8)	(10)	(11)	(12)	(13)=(11) x(12)	(14)	(15)	(16)
1	**BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ Ở**														
1.1	**NHÀ Ở THƯƠNG MẠI**														

1.1.1	Nhà ở (Biệt thự, liền kề và nhà ở độc lập)														
1.1.2	Chung cư				03	170,22	12.720.000 đồng	2,17 tỷ đồng					1	58,2	526
1.1.3	Đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản cho cá nhân tự xây dựng nhà ở (theo hình thức phân lô, bán nền)														
1.2	**NHÀ Ở XÃ HỘI**														
1.2.1	Nhà ở riêng lẻ														
1.2.2	Chung cư														
1.3	**NHÀ Ở CÔNG NHÂN TẠI KHU CÔNG**														

	NGHIỆP														
	Chung cư														
2	**CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, VĂN PHÒNG, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI**														
2.1	Văn phòng														
2.2	Trung tâm thương mại														
2.3	Văn phòng kết hợp lưu trú														
2.4	Căn hộ lưu trú														
3	**BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH**														
3.1	Biệt thự du lịch														

3.2	Căn hộ du lịch														
4	**BẤT ĐỘNG SẢN KHU CÔNG NGHIỆP**														
4.1	Nhà xưởng sản xuất														
4.2	Đất *(dùng cho mục đích sản xuất, kinh doanh tại khu công nghiệp).*														
5	**CÁC LOẠI HÌNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÁC**														
5.1	Công trình y tế														
5.2	Công trình giáo dục														
5.3	Công trình văn hóa														

5.4	Công trình thể dục thể thao														
5.5	Công trình dịch vụ công cộng														

(3) Công ty Cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam

I	**THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN**
1	- Tên chủ đầu tư: **Công ty Cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam**
2	Mã số thuế: 0102186593
3	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 0102186593
4	Địa điểm thực hiện dự án: phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn
5	Quy mô dự án (ha): 5.540
6	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng): 2586.090
7	Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu.
8	Tiến độ dự án được duyệt (từ ... đến ...): Quý II/2019-Quý II/2025
II	**THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư dự án bất động sản: Số 1426173033 ngày 24/09/2019

2	Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
3	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng của dự án được phê duyệt: Số 1613/QĐ-UBND ngày 21/8/2018; số 1933/QĐ-UBND ngày 09/10/2019.
4	Hợp đồng mẫu được sử dụng để ký kết trong giao dịch kinh doanh bất động sản
III	**THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI** (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)
1	Thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
2	Giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải cấp giấy phép xây dựng: Giấy phép xây dựng số 02/GPXD ngày 10/3/2020 của Sở Xây dựng.
3	Thông báo khởi công xây dựng công trình
4	Giấy tờ về nghiệm thu việc đã hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng theo tiến độ dự án
5	Giấy tờ chứng minh đã được nghiệm thu hoàn thành xây dựng phần móng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp là nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp có nhà ở
6	Giấy tờ về quyền sử dụng đất (Có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất)
	- Quyết định giao đất
	- Quyết định cho thuê đất và hợp đồng về cho thuê quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai
	- Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở

	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai
7	Văn bản cam kết phát hành bảo lãnh quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Kinh doanh bất động sản của ngân hàng thương mại trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
8	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua: Số 510/SXD-QLNTTBĐS&HTKT ngày 22/4/2020.
9	Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)
10	Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng, quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
11	Thông tin về phần diện tích sử dụng chung đối với bất động sản là nhà chung cư, công trình xây dựng, tòa nhà hỗn hợp nhiều mục đích sử dụng
IV	**THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CÓ SẴN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở
	Hoặc:
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng
2	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)

	- Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
V	**THÔNG TIN VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐÃ CÓ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRONG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất đã có hạ tầng kỹ thuật
2	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện được chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở
3	Giấy tờ về việc hoàn thành đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết, theo tiến độ dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt
4	Giấy tờ về việc chủ đầu tư dự án đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai (tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các loại thuế, phí, lệ phí liên quan)
5	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản (nếu có)
	- Việc thế chấp quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
VI	**LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP**
1	Doanh nghiệp Việt Nam
2	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
VII	**BẤT ĐỘNG SẢN GIAO DỊCH TRONG KỲ**

STT	**Loại hình bất động sản**	**Thông tin về hợp đồng bán**			**Bán**				**Cho thuê**				**Tồn kho bất động sản** (Lũy kế bất động sản còn lại chưa giao dịch trong	**Số lượng đã được cấp**
		Số, ký hiệu hợp đồng mua bán/	**Tên tổ**	**Số căn cước**	**Số lượng**	**Diện tích (**	**Giá bán**	**Giá trị hợp đồng**	**Số lượng** (c	**Diện tích (**	**Giá thuê**	**Giá trị hợp**		

													kỳ báo cáo)		
		cho thuê	**chức, cá nhân bên mua/ bên thuê**		(căn, lô, phòng)	m^2)	**bất động sản/ m^2** (triệu đồng)	**mua, bán** (không bao gồm thuế, phí chuyển nhượng)	ăn, lô, phòng)	m^2)	**bất động sản/ m^2** (triệu đồng)	**đồng thuê** (không bao gồm thuế, phí chuyển nhượng)	**Số lượng** (căn, lô, phòng)	**Diện tích** (m^2)	**GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất** (căn, lô, phòng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(7) x (8)	(10)	(11)	(12)	(13)=(11) x(12)	(14)	(15)	(16)
1	**BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ Ở**				**1**	**261,6**	**14,62**	**3.824,59**					**5,00**	**2751,5**	**208,00**
1.1	**NHÀ Ở THƯƠNG MẠI**				**1**	**261,6**	**14,62**	**3.824,59**					**5,00**	**2751,5**	**208,00**
1.1.1	Nhà ở (Biệt thự, liền kề và nhà ở độc lập)	SH4-03/2026/HĐMBNO/IDJ	CÔNG TY TNHH BÊ		1	261,6	14,62	3.824,59	0,00	0,00	0,00	0,00	5,00	2751,5	208,00

			TỔNG CHÈM-TL												
1.1.2	Chung cư														
1.1.3	Đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản cho cá nhân tự xây dựng nhà ở (theo hình thức phân lô, bán nền)														
1.2	**NHÀ Ở XÃ HỘI**														
1.2.1	Nhà ở riêng lẻ														
1.2.2	Chung cư														
1.3	**NHÀ Ở CÔNG NHÂN TẠI KHU CÔNG NGHIỆP**														

	Chung cư														
2	**CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, VĂN PHÒNG, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI**														
2.1	Văn phòng														
2.2	Trung tâm thương mại														
2.3	Văn phòng kết hợp lưu trú														
2.4	Căn hộ lưu trú														
3	**BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH**														
3.1	Biệt thự du lịch														
3.2	Căn hộ du														

	lịch														
4	**BẤT ĐỘNG SẢN KHU CÔNG NGHIỆP**														
4.1	Nhà xưởng sản xuất														
4.2	Đất *(dùng cho mục đích sản xuất, kinh doanh tại khu công nghiệp).*														
5	**CÁC LOẠI HÌNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÁC**														
5.1	Công trình y tế														
5.2	Công trình giáo dục														
5.3	Công trình văn hóa														

5.4	Công trình thể dục thể thao														
5.5	Công trình dịch vụ công cộng														

(4) Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư và Xây dựng Phú Lộc

I	**THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN**
1	Tên chủ đầu tư: **Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư và Xây dựng Phú Lộc**
2	Mã số thuế:……
3	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:
4	Địa điểm thực hiện dự án: phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn
5	Quy mô dự án (ha): 9,52
6	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng):
7	Thời hạn hoạt động của dự án: 3 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu.
8	Tiến độ dự án được duyệt (từ ... đến ...): từ quý III năm 2004 đến hết quý IV năm 2006.
II	**THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư dự án bất động sản: Quyết định số 589/QĐ-UB-XD ngày 13/4/2004 của UBND tỉnh Lạng Sơn

2	Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
3	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng của dự án được phê duyệt: số 1739/QĐ-UBND ngày 24/9/2007; số 105/QĐ-UBND ngày 31/01/2012; số 1680/QĐ-UBND ngày 25/10/2014; số 231/QĐ-UBND ngày 08/02/2017; số 601/QĐ-UBND ngày 29/3/2024.
4	Hợp đồng mẫu được sử dụng để ký kết trong giao dịch kinh doanh bất động sản
III	**THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI** (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)
1	Thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan nhà nước có thẩm quyền:
2	Giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải cấp giấy phép xây dựng
3	Thông báo khởi công xây dựng công trình:
4	Giấy tờ về nghiệm thu việc đã hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng theo tiến độ dự án:
5	Giấy tờ chứng minh đã được nghiệm thu hoàn thành xây dựng phần móng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp là nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp có nhà ở
6	Giấy tờ về quyền sử dụng đất (Có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất)
	- Quyết định giao đất
	- Quyết định cho thuê đất và hợp đồng về cho thuê quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai
	- Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở

	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai
7	Văn bản cam kết phát hành bảo lãnh quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Kinh doanh bất động sản của ngân hàng thương mại trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
8	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua:
9	Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)
10	Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng, quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
11	Thông tin về phần diện tích sử dụng chung đối với bất động sản là nhà chung cư, công trình xây dựng, tòa nhà hỗn hợp nhiều mục đích sử dụng
IV	**THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CÓ SẴN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở
	Hoặc:
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng
2	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)
	- Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng quyền sử dụng đất, dự án bất động sản

	đưa vào kinh doanh
V	**THÔNG TIN VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐÃ CÓ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRONG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất đã có hạ tầng kỹ thuật
2	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện được chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở
3	Giấy tờ về việc hoàn thành đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết, theo tiến độ dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt
4	Giấy tờ về việc chủ đầu tư dự án đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai (tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các loại thuế, phí, lệ phí liên quan)
5	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản (nếu có)
	- Việc thế chấp quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
VI	**LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP**
1	Doanh nghiệp Việt Nam
2	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
VII	**BẤT ĐỘNG SẢN GIAO DỊCH TRONG KỲ**

STT	**Loại hình bất động sản**	**Thông tin về hợp đồng bán**			**Bán**				**Cho thuê**				**Tồn kho bất động sản** (Lũy kế bất động sản còn lại chưa giao dịch trong kỳ báo cáo)		**Số lượng đã được cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở**
		Số, ký hiệu hợp	**Tên tổ chức, cá**	**Số căn cước**	**Số lượng** (căn, lô, phòng)	**Diện tích** (m^2)	**Giá bán bất động sản/**	**Giá trị hợp đồng mua, bán**	**Số lượng** (căn, lô, phòng)	**Diện tích** (m^2)	**Giá thuê bất động sản/**	**Giá trị hợp đồng thuê** (không bao	**Số**	**Diện tích**	

		đồng mua bán/ cho thuê	nhân bên mua/ bên thuê				m² (triệu đồng)	(không bao gồm thuế, phí chuyển nhượng)			m² (triệu đồng)	gồm thuế, phí chuyển nhượng)	lượng (căn, lô, phòng)	(m^2)	và tài sản khác gắn liền với đất (căn, lô, phòng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(7) x (8)	(10)	(11)	(12)	(13)=(11) x(12)	(14)	(15)	(16)
1	**BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ Ở**														
1.1	**NHÀ Ở THƯƠNG MẠI**														
1.1.1	Nhà ở (Biệt thự, liền kề và nhà ở độc lập)														
1.1.2	Chung cư														
1.1.3	Đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản cho cá nhân tự xây dựng nhà ở (theo hình thức phân lô, bán	Số:05.1.2206/HĐ-CNQSDD ngày 05/01/20	Lê Văn Dũng; Nguyễn Thị Trang	022084008206 3 024183003357	01	110	18	1.980	0	0	0		21	2229,83	202

	nền)	26													
1.2	**NHÀ Ở XÃ HỘI**														
1.2.1	Nhà ở riêng lẻ														
1.2.2	Chung cư														
1.3	**NHÀ Ở CÔNG NHÂN TẠI KHU CÔNG NGHIỆP**														
	Chung cư														
2	**CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, VĂN PHÒNG, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI**														
2.1	Văn phòng														
2.2	Trung tâm thương mại														

2.3	Văn phòng kết hợp lưu trú														
2.4	Căn hộ lưu trú														
3	**BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH**														
3.1	Biệt thự du lịch														
3.2	Căn hộ du lịch														
4	**BẤT ĐỘNG SẢN KHU CÔNG NGHIỆP**														
4.1	Nhà xưởng sản xuất														
4.2	Đất *(dùng cho mục đích sản xuất, kinh doanh tại khu công nghiệp).*														

5	**CÁC LOẠI HÌNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÁC**														
5.1	Công trình y tế														
5.2	Công trình giáo dục														
5.3	Công trình văn hóa														
5.4	Công trình thể dục thể thao														
5.5	Công trình dịch vụ công cộng														

(5) Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hoàng Dương

I	**THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN**
1	Tên chủ đầu tư: **Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hoàng Dương**
2	Mã số thuế: 0100807439
3	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:
4	Địa điểm thực hiện dự án: phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn

5	Quy mô dự án (ha): 27,74 ha
6	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng): 877,2
7	Thời hạn hoạt động của dự án: 20 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu.
8	Tiến độ dự án được duyệt (từ ... đến ...):
II	**THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư dự án bất động sản:
2	Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền:
3	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng của dự án được phê duyệt:
4	Hợp đồng mẫu được sử dụng để ký kết trong giao dịch kinh doanh bất động sản
III	**THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI** (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)
1	Thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan nhà nước có thẩm quyền:
2	Giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải cấp giấy phép xây dựng
3	Thông báo khởi công xây dựng công trình
4	Giấy tờ về nghiệm thu việc đã hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng theo tiến độ dự án:
5	Giấy tờ chứng minh đã được nghiệm thu hoàn thành xây dựng phần móng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp là nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp có nhà ở
6	Giấy tờ về quyền sử dụng đất (Có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất)

	- Quyết định giao đất
	- Quyết định cho thuê đất và hợp đồng về cho thuê quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai
	- Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai
7	Văn bản cam kết phát hành bảo lãnh quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Kinh doanh bất động sản của ngân hàng thương mại trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
8	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua
9	Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)
10	Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng, quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
11	Thông tin về phần diện tích sử dụng chung đối với bất động sản là nhà chung cư, công trình xây dựng, tòa nhà hỗn hợp nhiều mục đích sử dụng
IV	**THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CÓ SẴN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở
	Hoặc:
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng
2	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)
	- Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
V	**THÔNG TIN VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐÃ CÓ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRONG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất đã có hạ tầng kỹ thuật
2	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện được chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở
3	Giấy tờ về việc hoàn thành đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết, theo tiến độ dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt
4	Giấy tờ về việc chủ đầu tư dự án đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai (tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các loại thuế, phí, lệ phí liên quan)
5	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản (nếu có)
	- Việc thế chấp quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
VI	**LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP**
1	Doanh nghiệp Việt Nam
2	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

VII	**BẤT ĐỘNG SẢN GIAO DỊCH TRONG KỲ**														
STT	**Loại hình bất động sản**	**Thông tin về hợp đồng bán**			**Bán**				**Cho thuê**				**Tồn kho bất động sản** (Lũy kế bất động sản còn lại chưa giao dịch trong kỳ báo cáo)		**Số lượng đã được cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất** (căn, lô, phòng)
		Số, ký hiệu hợp đồng mua bán/ cho thuê	**Tên tổ chức, cá nhân bên mua/ bên thuê**	**Số căn cước**	**Số lượng** (căn, lô, phòng)	**Diện tích** (m^2)	**Giá bán bất động sản/ m^2** (triệu đồng)	**Giá trị hợp đồng mua, bán** (không bao gồm thuế, phí chuyển nhượng)	**Số lượng** (căn, lô, phòng)	**Diện tích** (m^2)	**Giá thuê bất động sản/ m^2** (triệu đồng)	**Giá trị hợp đồng thuê** (không bao gồm thuế, phí chuyển nhượng)	**Số lượng** (căn, lô, phòng)	**Diện tích** (m^2)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(7) x (8)	(10)	(11)	(12)	(13)=(11) x(12)	(14)	(15)	(16)
1	**BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ Ở**														
1.1	**NHÀ Ở THƯƠNG MẠI**														
1.1.1	Nhà ở (Biệt thự, liền kề và nhà ở độc lập)														
1.1.2	Chung cư														
1.1.	Đất đã có hạ tầng kỹ				0	0	0	0				24	3.915,04		

3	thuật trong dự án bất động sản cho cá nhân tự xây dựng nhà ở (theo hình thức phân lô, bán nền)														
1.2	**NHÀ Ở XÃ HỘI**														
1.2.1	Nhà ở riêng lẻ														
1.2.2	Chung cư														
1.3	**NHÀ Ở CÔNG NHÂN TẠI KHU CÔNG NGHIỆP**														
	Chung cư														
2	**CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, VĂN PHÒNG, TRUNG**														

	TÂM THƯƠNG MẠI														
2.1	Văn phòng														
2.2	Trung tâm thương mại														
2.3	Văn phòng kết hợp lưu trú														
2.4	Căn hộ lưu trú														
3	**BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH**														
3.1	Biệt thự du lịch														
3.2	Căn hộ du lịch														
4	**BẤT ĐỘNG SẢN KHU CÔNG NGHIỆP**														
4.1	Nhà xưởng sản xuất														

4.2	Đất *(dùng cho mục đích sản xuất, kinh doanh tại khu công nghiệp).*														
5	**CÁC LOẠI HÌNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÁC**														
5.1	Công trình y tế														
5.2	Công trình giáo dục														
5.3	Công trình văn hóa														
5.4	Công trình thể dục thể thao														
5.5	Công trình dịch vụ công cộng														

(6) Công ty TNHH BĐS Trường Thịnh Phát

I	**THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN**
1	Tên chủ đầu tư: **Công ty TNHH BĐS Trường Thịnh Phát**
2	Mã số thuế: 4900884380
3	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: số 4900884380 ngày 28/6/2022.
4	Địa điểm thực hiện dự án: khu Ao Đẫu, xã Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.
5	Quy mô dự án (ha): 52,3 ha
6	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng): 2.052.915
7	Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu.
8	Tiến độ dự án được duyệt (từ ... đến ...): 48 tháng khi bàn giao mặt bằng sạch.
II	**THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư dự án bất động sản: Quyết định số 1864/QĐ-UBND ngày 29/9/2019.
2	Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: 8.68ha theo quyết định giao đất số 2195/QĐ-UBND tỉnh ngày 25/12/2023 và 0.18ha theo Quyết định số 1736/QĐ-UBND tỉnh ngày 04/10/2024
3	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng của dự án được phê duyệt: Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 31/01/2019, điều chỉnh cục bộ theo Quyết định số 1931/QĐ-UBND ngày 02/10/2020
4	Hợp đồng mẫu được sử dụng để ký kết trong giao dịch kinh doanh bất động sản
III	**THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI** (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)
1	Thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan nhà nước

	có thẩm quyền:
2	Giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải cấp giấy phép xây dựng
3	Thông báo khởi công xây dựng công trình
4	Giấy tờ về nghiệm thu việc đã hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng theo tiến độ dự án:
5	Giấy tờ chứng minh đã được nghiệm thu hoàn thành xây dựng phần móng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp là nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp có nhà ở
6	Giấy tờ về quyền sử dụng đất (Có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất)
	- Quyết định giao đất
	- Quyết định cho thuê đất và hợp đồng về cho thuê quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai
	- Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai
7	Văn bản cam kết phát hành bảo lãnh quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Kinh doanh bất động sản của ngân hàng thương mại trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
8	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua
9	Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)
10	Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng, quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh

11	Thông tin về phần diện tích sử dụng chung đối với bất động sản là nhà chung cư, công trình xây dựng, tòa nhà hỗn hợp nhiều mục đích sử dụng
IV	**THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CÓ SẴN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở
	Hoặc:
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng
2	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)
	- Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
V	**THÔNG TIN VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐÃ CÓ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRONG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)**
1	Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất đã có hạ tầng kỹ thuật
2	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện được chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở
3	Giấy tờ về việc hoàn thành đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết, theo tiến độ dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt
4	Giấy tờ về việc chủ đầu tư dự án đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai (tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các loại thuế, phí, lệ phí liên quan)

5	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản (nếu có)
	- Việc thế chấp quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
VI	**LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP**
1	Doanh nghiệp Việt Nam
2	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
VII	**BẤT ĐỘNG SẢN GIAO DỊCH TRONG KỲ**

STT	**Loại hình bất động sản**	**Thông tin về hợp đồng bán**			**Bán**				**Cho thuê**				**Tồn kho bất động sản** (Lũy kế bất động sản còn lại chưa giao dịch trong kỳ báo cáo)		**Số lượng đã được cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất** (căn, lô, phòng)
		Số, ký hiệu hợp đồng mua bán/ cho thuê	**Tên tổ chức, cá nhân bên mua/ bên thuê**	**Số căn cước**	**Số lượng** (căn, lô, phòng)	**Diện tích** (m^2)	**Giá bán bất động sản/ m^2** (triệu đồng)	**Giá trị hợp đồng mua, bán** (không bao gồm thuế, phí chuyển nhượng)	**Số lượng** (căn, lô, phòng)	**Diện tích** (m^2)	**Giá thuê bất động sản/ m^2** (triệu đồng)	**Giá trị hợp đồng thuê** (không bao gồm thuế, phí chuyển nhượng)	**Số lượng** (căn, lô, phòng)	**Diện tích** (m^2)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(7) x (8)	(10)	(11)	(12)	(13)=(11) x(12)	(14)	(15)	(16)
1	**BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ Ở**												341,00	36.673,89	341,00
1.1	**NHÀ Ở**												341,00	36.673,89	341,00

	THƯƠNG MẠI														
1.1.1	Nhà ở (Biệt thự, liền kề và nhà ở độc lập)												72,00	4.261,56	72,00
1.1.2	Chung cư														
1.1.3	Đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản cho cá nhân tự xây dựng nhà ở (theo hình thức phân lô, bán nền)												269,00	32.412,33	269,00
1.2	**NHÀ Ở XÃ HỘI**														
1.2.1	Nhà ở riêng lẻ														
1.2.2	Chung cư														
1.3	**NHÀ Ở CÔNG NHÂN TẠI KHU**														

	CÔNG NGHIỆP														
	Chung cư														
2	**CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, VĂN PHÒNG, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI**														
2.1	Văn phòng														
2.2	Trung tâm thương mại														
2.3	Văn phòng kết hợp lưu trú														
2.4	Căn hộ lưu trú														
3	**BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH**														
3.1	Biệt thự du lịch														

3.2	Căn hộ du lịch														
4	**BẤT ĐỘNG SẢN KHU CÔNG NGHIỆP**														
4.1	Nhà xưởng sản xuất														
4.2	Đất *(dùng cho mục đích sản xuất, kinh doanh tại khu công nghiệp).*														
5	**CÁC LOẠI HÌNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÁC**														
5.1	Công trình y tế														
5.2	Công trình giáo dục														
5.3	Công trình văn hóa														

5.4	Công trình thể dục thể thao														
5.5	Công trình dịch vụ công cộng														

4. Thông tin, dữ liệu về thị trường bất động sản, gồm:

4.1. Về vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản trên địa bàn được tổng hợp từ **Biểu mẫu số 12**: không có.

4.2. Thông tin, dự liệu về cấp giấy chứng nhận đầu tư đối với các loại dự án bất động sản trên địa bàn được tổng hợp từ **Biểu mẫu số 13:** không có.

4.3. Thông tin về số lượng, giá trị giao dịch bất động sản thông qua hoạt động công chứng, chứng thực trên địa bàn được tổng hợp từ **Biểu mẫu số 14**: không có.

4.4. Về đất ở để đấu giá và tình hình đấu giá đất ở của các dự án đầu tư công xây dựng kết cấu hạ tầng khu nhà ở để đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân tự xây dựng nhà ở được tổng hợp từ Biểu mẫu số 15: không có.

5. Thông tin, dữ liệu về tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản đăng ký hoạt động trên địa bàn được tổng hợp từ **Biểu mẫu số 16:** không có.